

Bản án số: **53/2021/HS-PT**
Ngày: 06-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Linh

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Thuận

Ông Nguyễn Thanh Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Huỳnh Văn Đ và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn Đ, Tiên Đ, Tiên N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2020/HS-ST ngày 03/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1979, tại Giang Thành, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Kinh Mới, xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Âu (đã chết) và bà Trần Thị Lắc (đã chết); vợ Long Xom Át, sinh năm 1979; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2020 đến ngày 05/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Tiên Đ, (tên gọi khác: Đom), sinh năm 1992 tại Giang Thành, Kiên Giang; nơi cư trú: ấp Trà Phọt, xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tiên Siêm và bà Thị Nal; vợ Thị Mác Ca Ra, sinh năm 1991; con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh ngày 28/11/2020; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

3. Tiên N, sinh năm 1992 tại Giang Thành, Kiên Giang; nơi cư trú: ấp Trà Phọt, xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Tiên Som và bà Thị Mảnh; vợ Thị Sóc Na, sinh năm 1990; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Huỳnh Văn Đ và Tiên Đ:*

Luật sư Trịnh Công Minh - Công ty luật TNHH một thành viên Thành Văn thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Tiên N:*

Luật sư Kim Ron Tha - Công ty luật TNHH một thành viên Thành Văn thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

* *Bị cáo không có kháng cáo:* **Thị Ph**, sinh năm 1956 (có mặt)

Cư trú: ấp Trà Phọt, xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang

* *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ủy ban nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Danh Minh Hùng - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

+ Ban quản lý Khu bảo tồn loài - sinh cảnh Phú Mỹ

Người đại diện: Ông Lâm Hồng Tuấn - Phó Giám đốc (có mặt)

- *Người phiên dịch:* Ông Danh Mát Ca Ra (có mặt)

Chức vụ: Nhân viên sở Ngoại vụ

Nơi công tác: Sở Ngoại vụ tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời gian gần đây tình hình lấn, chiếm đất trên địa bàn xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang diễn biến phức tạp, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Trước tình hình đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Giang Thành đã ban hành Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 thành lập Ban chỉ đạo xử lý tình hình lấn, chiếm đất đai trên địa bàn xã Phú Mỹ huyện Giang Thành và Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 14/4/2020 phối hợp, tuyên truyền vận động, ngăn chặn, xử lý một số đối tượng có hành vi chiếm đất nhà nước quản lý và đất các dự án trên địa bàn xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang; Ngày 18/3/2020 UBND xã Phú Mỹ đã ban hành Kế hoạch số 36/KH-UBND về việc phối hợp tuyên truyền, xử lý các đối tượng có hành vi chiếm đất nhà nước quản lý trên địa bàn xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang và Quyết định số 51/QĐ-UBND thành lập tổ tuyên truyền, xử lý các đối tượng chiếm đất Nhà nước quản lý trên địa bàn xã Phú Mỹ tại 03 ấp Trà Phọt, Kinh Mới, Trần Thệ; Ngày 28/4/2020 Công an huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang có Phương án số 235/CAH-ĐTTH đảm bảo an ninh trật tự cho việc tuyên truyền, vận động, ngăn chặn, xử lý người có hành vi chiếm đất nhà nước quản lý và đất các dự án trên địa bàn xã Phú Mỹ; Ngày 02/5/2020 Công an xã Phú Mỹ,

huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang có Kế hoạch số 56/KH-CAX phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự cho việc tuyên truyền, vận động, ngăn chặn, xử lý người có hành vi chiếm đất Nhà nước quản lý và đất các dự án trên địa bàn xã Phú Mỹ.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/05/2020 Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ phát hiện Huỳnh Văn Đ có hành vi dùng máy KOBELCO - SK03 cuốc đất nhà nước quản lý, thuộc Khu bảo tồn loài - sinh cảnh Phú Mỹ làm bờ bao để phân lô tại tổ 7, ấp Trà Phọt, xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành. UBND xã Phú Mỹ đã tuyên truyền, vận động, lập biên bản phát hiện, ngăn chặn và làm việc với Đ, yêu cầu Đ ngưng hành vi cuốc đất và đưa máy cuốc ra khỏi khu vực đất của Ban quản lý Khu bảo tồn loài - sinh cảnh Phú Mỹ nhưng Đ không chấp hành.

Khoảng 10 giờ ngày 05/5/2020 Đ tiếp tục điều khiển máy cuốc nhãn hiệu KOBELCO - SK03 để cuốc đất tại khu vực trên, UBND xã Phú Mỹ tiếp tục tuyên truyền, vận động nhưng Đ không chấp hành, UBND xã Phú Mỹ đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Đ về hành vi gây cản trở việc sử dụng đất của Ban quản lý khu bảo tồn loài - sinh cảnh Phú Mỹ nhưng Đ vẫn tiếp tục cuốc đất, do đó UBND xã Phú Mỹ đã có tờ trình số 36 và 37/TTr-UBND ngày 05/5/2020 đề nghị UBND huyện Giang Thành tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để xác minh, xử lý theo quy định và UBND huyện Giang Thành đã ban hành Quyết định số 922/QĐ-TGTVPTGPCC, ngày 05/5/2020 để tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép chứng chỉ hành nghề đối với Đ.

Khoảng 12 giờ cùng ngày Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ và các ban ngành đoàn thể đến khu đất trên để thi hành quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện thì Đ không chấp hành, ngoài ra lúc đó còn có Tiên Đ, Tiên N, Thị P, Lưu Thị Nhál, Thị Quynh, Tiên Mel, Thị Phay, Tiên Nưól, Dương Thị Na, Thị Mon, Thị Keo, Thị Xay Nu, Thị Mưól, Tiên Sóc Kha, Tiên Mút, Tiên Som, Thị Mất Ca Ra, Thị Lẹm Thị Choi, Ngô Văn Mỹ, Dương Văn Diên, Thị Lượ, Huỳnh Quoanh Na, Lưu Văn Mét, Tiên Nạng, Thị Khệl, Thị Kuól, Thị Lắc, Thị Theo đều trú ấp Trà Phọt, xã Phú Mỹ huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang cùng 02 người lạ mặt (chưa rõ thân nhân, lý lịch) tập trung tại khu đất trên, trong đó một số người đã chuẩn bị cây sắn sàng chống đối lực lượng thi hành công vụ. Quá trình thi hành quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ và các ban, ngành đoàn thể đã tuyên truyền, vận động bằng tiếng Việt và dịch lại bằng tiếng Khmer yêu cầu Đ dừng ngay hành vi cuốc đất, yêu cầu những người không có liên quan ra khỏi vị trí khu đất của Ban quản lý Khu bảo tồn loài - sinh cảnh Phú Mỹ để cơ quan chức năng tiến hành cưỡng chế tạm giữ xe cuốc của Đ, tuy nhiên Huỳnh Văn Đ, Tiên Đ, Tiên N, Thị P và những người còn lại không chấp hành mà có hành vi cản trở, chống đối lại lực lượng thi hành nhiệm vụ, cụ thể Đ điều khiển máy cuốc quơ cản cuốc về phía lực lượng thi hành công vụ và trúng vào ông Trần Nhật Minh (Cán bộ Công an huyện Giang Thành) làm cho ông Minh té ngã và bị thương tích nhẹ; Tiên Đ thì dùng cây đánh trúng tay phải ông Cao Hoàng Nhanh (Hội viên Hội Cựu chiến binh xã Phú Mỹ), trúng vai phải ông Mai Tương Lai (Chủ tịch hội cựu chiến binh xã Phú Mỹ), trúng vào tay phải và ngực ông Lê Văn Mong (Chủ tịch UBND xã Phú Mỹ) ngoài ra còn dùng đất để ném, cây để rượt và đánh lực lượng thi hành công vụ; Tiên N dùng đất ném trúng trung úy Danh Cường (Cán bộ công an xã

Phú Lợi), trúng ông Lê Tấn Tài (Cán bộ Công an huyện Giang Thành) và nhiều lần dùng đất để ném, cây để chọi tấn công về phía lực lượng thi hành công vụ; Thị P dùng cây đánh trúng vào chân ông Danh Đại Tùng (Cán bộ Công an xã Phú Mỹ), trúng ông Huỳnh Văn Sang (Phó Trưởng Công an xã Phú Lợi) và ông Nguyễn Lưu An (Cán bộ Công an huyện Giang Thành), những người còn lại thì dùng cây để đánh và đất để ném về phía lực lượng thi hành công vụ làm cho họ không thể thi hành nhiệm vụ được. Trước tình hình diễn biến phức tạp ông Bùi Văn Mến Phó Chủ tịch UBND huyện Giang Thành chỉ đạo lực lượng thi hành công vụ ngừng thi hành nhiệm vụ nhằm tránh thương vong xảy ra.

Đến ngày 29/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giang Thành khởi tố vụ án; Ngày 05/6/2020 khởi tố bị can đối với Huỳnh Văn Đ và ngày 29/6/2020 khởi tố bị can đối với Tiên Đ, Tiên N, Thị P về hành vi chống người thi hành công vụ để điều tra.

Theo Kết luận giám định số: 95/KLGT-PC09(KTSĐT), ngày 18/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận về đối tượng giám định:

1. 03 tập tin video lưu trữ trong 03 USB, ký hiệu A1, A2, A3 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang gửi giám định: Không tìm thấy dấu hiệu bị cắt ghép hay chỉnh sửa.

2. Trích xuất 321 ảnh theo diễn biến vụ việc từ dữ liệu 03 tập tin video lưu trữ trong 03 USB, ký hiệu A1, A2, A3 gửi giám định.

3. Chiếc xe máy cuốc, ký hiệu: B1, có tấn công, tác động trúng công cụ hỗ trợ của lực lượng thi hành công vụ và làm 01 người của người thi hành công vụ té ngã xuống nền đất.

4. Đối tượng Nam, ký hiệu: B2, có cầm cây tấn công lực lượng thi hành công vụ, không tìm thấy hình ảnh đối tượng đánh trúng lực lượng thi hành công vụ; Đối tượng Nam, ký hiệu: B2, có lượm khúc cây trên nền đất và ném về phía lực lượng thi hành công vụ; Đối tượng Nam, ký hiệu: B2, có lượm đất và ném trúng lực lượng thi hành công vụ...

5. Đối tượng Nam, ký hiệu: B5, có cầm cây tấn công lực lượng thi hành công vụ, không tìm thấy hình ảnh đối tượng đánh trúng lực lượng thi hành công vụ; Đối tượng Nam, ký hiệu: B5, có lượm đất và ném về phía lực lượng thi hành công vụ; Đối tượng Nam, ký hiệu: B5, có cầm cây ném về phía lực lượng thi hành công vụ...

6. Đối tượng Nữ, ký hiệu: B9, có cầm cây đánh trúng chân của một số người của lực lượng thi hành công vụ.

(Chi tiết hình ảnh trích xuất được thể hiện trong 02 Phụ lục kèm theo); Kèm theo kết luận giám định: 02 Phụ lục (Phụ lục 01 gồm 75 trang A4; Phụ lục 02 gồm 88 trang A4)

* Vật chứng trong vụ án:

- 03 (ba) tập tin Video được lưu trữ, trong 03 (ba) thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử (USB) hiệu Kingston Datatraveler[®] 104 16GB được niêm phong trong

phong bì màu trắng, bên ngoài có ghi “Vụ 123/KLGT-PC09 (KTSĐT) ngày 10 tháng 8 năm 2020” có chữ ký chữ viết mang tên Phạm Văn Tiến, Nguyễn Phước Thịnh, Giáp Thanh Tiến và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang (được bảo quản, quản lý theo hồ sơ vụ án).

- 01 (một) máy đào bánh xích hiệu KOBECO, Model: SK03 (đã qua sử dụng). Hiện giao cho Huỳnh Quốanh Na quản lý sử dụng.

- 01 (một) lá chắn bằng nhựa là công cụ hỗ trợ, tay cầm bằng kim loại, trên lá chắn dính nhiều bùn đất đã khô và tự nhiên và có chữ POLICE màu đen; có kích thước ngang 47cm, cao 100cm, lá chắn bị vỡ hai bên, mảnh vỡ có kích thước 42cm x 14cm và 30cm x 06cm.

- 08 (tám) đoạn gỗ hình trụ như sau: Đoạn gỗ dài 73cm, đầu lớn nhất có đường kính 03cm, đầu nhỏ nhất đường kính 2.5cm; Đoạn gỗ dài 84cm, hai đầu cùng kích thước có đường kính 2.5cm; Đoạn gỗ dài 70cm, đầu lớn nhất có đường kính 3.5cm, đầu nhỏ nhất đường kính 2.8cm; Đoạn gỗ dài 87cm, đầu lớn nhất có đường kính 02cm, đầu nhỏ nhất đường kính 1.9cm; Đoạn gỗ dài 80cm, đầu lớn nhất có đường kính 2.5cm, đầu nhỏ nhất đường kính 02cm; Đoạn gỗ dài 94cm, đầu lớn nhất có đường kính 2.4cm, đầu nhỏ nhất đường kính 1.9cm; Đoạn gỗ dài 84cm, đầu lớn nhất có đường kính 2.3cm, đầu nhỏ nhất đường kính 1.8cm; Đoạn gỗ dài 93cm, đầu lớn nhất có đường kính 2.5cm, đầu nhỏ nhất đường kính 2.1cm.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2020/HS-ST ngày 03/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Đ, Tiên Đ (Đom), Tiên N phạm tội chống người thi hành công vụ.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ 02 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời hạn tạm giam trước đó từ ngày 07/6/2020 đến ngày 04/9/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Tiên Đ (Đom) 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Tiên N 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên bị cáo Thị P 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo; tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/12/2020 bị cáo Huỳnh Văn Đ, Tiên Đ và Tiên N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ tội và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang có ý kiến kết luận cấp sơ thẩm xử các bị cáo về tội chống người thi hành công vụ là có căn cứ, đúng người, đúng tội; về mức hình phạt và kháng cáo của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đ, Đ, N sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ từ 1 năm 9 tháng đến 2 năm tù (giảm từ 6 đến 9 tháng tù so với mức án mà bản án sơ thẩm đã tuyên);

- Xử phạt bị cáo Tiên Đ từ 1 năm 6 tháng đến 1 năm 9 tháng tù (giảm từ 6 đến 9 tháng tù so với mức án mà bản án sơ thẩm đã tuyên);

- Xử phạt bị cáo Tiên N 9 tháng tù (giảm 3 tháng so với mức án mà bản án sơ thẩm đã tuyên).

* Các bị cáo Huỳnh Văn Đ, Tiên Đ, Tiên N có ý kiến: thừa nhận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết luận các bị cáo phạm tội chống người thi hành công vụ là đúng, nhưng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo là quá nặng. Yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như lời bào chữa của các Luật sư để giảm hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

* Người bào chữa cho các bị cáo Đ, Đ, N có ý kiến: thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo Đ, Tiên Đ, Tiên N về tội chống người thi hành công vụ là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo là quá nặng và chưa áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ dưới đây để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm một phần hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo:

- Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn (điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS);

- Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS);

- Phạm tội do lạc hậu (điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS);

- Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS). Đề nghị ở điểm này áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải;

- Nguyên nhân dẫn đến các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cũng một phần do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc thu hồi đất không đúng trình tự, thủ tục dẫn đến có sự bức xúc;

- Bị cáo Đ có chú ruột là liệt sĩ;

- Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; hoàn cảnh gia đình rất khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn Đ, Tiên Đ, Tiên N về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Ngày 04/05/2020 Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ phát hiện Huỳnh Văn Đ có hành vi dùng máy KOBELCO - SK03 cuốc đất nhà nước quản lý, thuộc Khu bảo tồn loài - sinh cảnh Phú Mỹ làm bờ bao để phân lô tại tổ 7, ấp Trà Phọt, xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành. UBND xã Phú Mỹ đã tuyên truyền, vận động, lập biên bản phát hiện, ngăn chặn và làm việc với Đ, yêu cầu Đ ngưng hành vi cuốc đất và đưa máy cuốc ra khỏi khu vực đất của Ban quản lý Khu bảo tồn loài - sinh cảnh Phú Mỹ nhưng Đ không chấp hành. Ngày 05/5/2020 Đ tiếp tục điều khiển máy cuốc nhãn hiệu KOBELCO - SK03 để cuốc đất tại khu vực trên, UBND xã Phú Mỹ tiếp tục tuyên truyền, vận động nhưng Đ không chấp hành, UBND xã Phú Mỹ đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Đ. Khi Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ và các ban ngành đoàn thể đến khu đất trên để thi hành quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện thì Đ không chấp hành, ngoài ra lúc đó còn có Tiên Đ, Tiên N, Thị P và nhiều người khác, trong đó một số người đã chuẩn bị cây sắt sừng chống đối lực lượng thi hành công vụ và trên thực tế khi lực lượng chức năng thực hiện nhiệm vụ thì Huỳnh Văn Đ, Tiên Đ, Tiên N, Thị P và những người còn lại không chấp hành mà có hành vi cản trở, chống đối lại lực lượng thi hành nhiệm vụ làm cho họ không thể thực hiện được. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án các bị cáo Đ, Đ, N, P về tội chống người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Đ, Đ, N và ý kiến bào chữa, đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo thấy rằng:

- Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đ, Đ, N khai nhận rõ ràng hành vi đã thực hiện, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ; thừa nhận hành vi của bản thân thực hiện là vi phạm pháp luật, là chống người thi hành công vụ, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải. Mặt khác, trong bản án sơ thẩm cũng xác định “*Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ,...*” (trang 7 của bản án sơ thẩm - bút lục 1617 + 1623); Trong biên bản phiên tòa cũng thể hiện tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo khai nhận đúng các hành vi đã thực hiện và lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án thừa nhận hành vi của mình là sai, là phạm tội, xin xử mức án nhẹ (bút lục 1596 -1605 + 1609); Ngoài ra tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát có đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N (bút lục 1605 + 1606). Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1

Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng tình tiết giảm nhẹ này khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo Đ, Đ, N thì cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo Đ, Đ và N.

- Đối với bị cáo Đ có chú ruột là liệt sĩ; các bị cáo Đ, Đ, N có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

- Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; Phạm tội do lạc hậu và nguyên nhân dẫn đến các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cũng một phần do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc thu hồi đất không đúng trình tự, thủ tục dẫn đến có sự bức xúc, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này không có căn cứ, không phù hợp quy định nên không chấp nhận, bởi lẽ:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình quản lý đất đai ở địa phương, làm mất an ninh trật tự trị an ở địa phương, chống đối quyết liệt người thi hành công vụ làm cho họ không thể thực hiện được nhiệm vụ, gây ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước ở địa phương nên không thể cho là chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn.

Các bị cáo cố ý thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ mặc dù đã được tuyên truyền, giải thích nhiều lần, chứ không phải vì hạn chế về nhận thức, sự hiểu biết không đúng về một hiện tượng tự nhiên, xã hội nào đó dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội, nên không thể cho là phạm tội do lạc hậu.

Từ các chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai nhận của các bị cáo cho thấy, bị cáo Tiên Đ thuê bị cáo Đ dùng máy cuốc vào khu vực đất cơ quan, tổ chức nhà nước đang quản lý để bao chiếm, sử dụng trái phép, bị cơ quan có thẩm quyền ngăn chặn xử lý, chứ không phải đất do gia đình bị cáo Tiên Đ đang quản lý, sử dụng hợp pháp mà cơ quan nhà nước thu hồi để giao lại cho tổ chức, cá nhân khác, nên không thể cho là nguyên nhân dẫn đến các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một phần do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc thu hồi đất không đúng trình tự, thủ tục dẫn đến có sự bức xúc.

- Về phần kháng cáo của các bị cáo và ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội một cách quyết liệt mặc dù đã được tuyên truyền, vận động nhiều lần, thể hiện sự bất chấp, xem thường kỷ cương pháp luật, gây ảnh hưởng rất lớn đến tình hình an ninh trật tự và việc quản lý đất đai ở địa phương, nên phải xử phạt tù tương xứng với hành vi, hậu quả, vai trò của từng bị cáo trong vụ án và buộc các bị cáo phải chấp hình phạt tù mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật nói chung.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, một phần yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn

Đ, Tiên Đ, Tiên N và một phần ý kiến đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo; không chấp nhận phần kháng cáo của các bị cáo yêu cầu được hưởng án treo. Đồng thời có xem xét đến vai trò của từng bị cáo trong vụ án để quyết định mức hình phạt cho phù hợp, cụ thể: bị cáo Đ tuy là người trực tiếp điều khiển máy cuốc đất, dùng chính phương tiện này để cản trở, chống đối lại lực lượng thi hành công vụ, nhưng bị cáo là người làm thuê cho bị cáo Tiên Đ, bị cáo Tiên Đ mới là người giữ vai trò chính, quyết định có vào bao chiếm đất hay không, có chống đối lại lực lượng thi hành công vụ hay không; bị cáo Đ, N thực hiện hành vi phạm tội có sự chi phối, tác động của bị cáo Tiên Đ.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, do kháng cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo Đ, Đ, N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn Đ, Tiên Đ và Tiên N; Sửa bản án sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 03/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn Đ** 2 (hai) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời gian bị tạm giam trước từ ngày 07/6/2020 đến ngày 04/9/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Tiên Đ** (tên gọi khác Đom) 2 (hai) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Tiên N** 9 (chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về án phí và lệ phí tòa án, các bị cáo Huỳnh Văn Đ, Tiên Đ, Tiên N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 03/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra H. Giang Thành (1)
- VKSND H. Giang Thành (1)
- TAND H. Giang Thành (1)
- THA hình sự H. Giang Thành (1)
- CC THADS H. Giang Thành (1)
- Bị cáo (3);
- Lưu (7).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Lịnh

